

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 02 tháng 12 năm 2023

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999;

Nơi ĐKKHKT: Khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHHTT: Khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Đức P, sinh ngày 26/01/2023 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Ngọc Đ sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T là 1.500.000đ

(một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng, kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung thành niên, hình thức cấp dưỡng theo tháng.

* Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Đ xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BLTU/2023/0002833 ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND **thị trấn H;**
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên

